

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 10 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VPL	09/09/2026	85.9	2.456.000	675.567	3.64
2	OIL	09/09/2026	13.9	4.830.400	1.359.240	3.55
3	DRI	09/09/2026	14.9	1.124.900	551.657	02.04
4	VHM	09/09/2026	72.1	13.952.300	7.315.944	1.91
5	HVN	09/09/2026	21.9	1.370.400	761.533	1.8
6	DHC	09/09/2026	36.3	708.600	395.843	1.79
7	PVT	09/09/2026	21	6.969.800	4.042.873	1.72
8	OCB	09/09/2026	10.15	4.596.700	2.683.337	1.71
9	BSR	09/09/2026	27.35	15.693.100	9.335.677	1.68
10	GAS	09/09/2026	85.7	2.290.400	1.517.987	1.51
11	PLX	09/09/2026	35.8	5.211.800	3.551.860	1.47
12	ACV	09/09/2026	40.3	713.500	503.640	1.42
13	STB	09/09/2026	76.7	4.406.100	3.126.240	1.41
14	VPI	09/09/2026	58.7	2.887.000	2.143.783	1.35
15	PAN	09/09/2026	18.65	575.900	443.027	1.3
16	SBT	09/09/2026	23	1.197.700	934.897	1.28
17	VCG	09/09/2026	15.5	2.801.300	2.298.417	1.22
18	DCM	09/09/2026	32.65	3.045.500	2.552.953	1.19
19	CTG	09/09/2026	30.7	8.789.800	7.601.840	1.16
20	HDB	09/09/2026	27.5	11.462.000	9.868.087	1.16
21	VTZ	09/09/2026	20.5	1.282.800	1.102.853	1.16
22	PVP	09/09/2026	19	654.000	569.450	1.15
23	HDG	09/09/2026	16.2	1.467.300	1.300.740	1.13
24	DPM	09/09/2026	22.8	3.238.600	2.896.637	1.12
25	VCB	09/09/2026	58.7	5.324.200	4.795.794	1.11
26	EVF	09/09/2026	11.95	1.261.100	1.189.953	1.6
27	SHB	09/09/2026	11.75	52.583.100	49.487.924	01.06
28	PVD	09/09/2026	18.65	3.488.900	3.368.877	01.04
29	HPG	09/09/2026	22.5	22.432.800	21.855.184	01.03



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	09/09/2026	7.35	1.285.270	62.5	7.19	2.22
2	ACB	09/09/2026	22.45	6.607.230	52.08	21.23	5.76
3	GAS	09/09/2026	85.7	1.705.710	64.28	83.07	3.17
4	GMD	09/09/2026	75.6	863.940	42.31	71.26	06.09
5	HDB	09/09/2026	27.5	10.331.550	57.48	26.43	04.05
6	LPB	09/09/2026	48.15	2.790.610	36.75	45.8	5.12
7	ORS	09/09/2026	13.55	2.962.510	43.44	13.54	0.09
8	PVS	09/09/2026	38.4	3.105.810	56.83	38.36	0.11
9	SAB	09/09/2026	44.65	548.410	44.31	44.38	0.61
10	SBT	09/09/2026	23	1.164.020	57.48	21.83	5.36
11	TCB	09/09/2026	32.4	19.052.790	54.75	32.36	0.13
12	TNI	09/09/2026	5.3	504.770	37.27	5.23	1.32
13	VNM	09/09/2026	61.3	2.617.800	50.02	60.5	1.33
14	VPB	09/09/2026	27.4	19.271.400	60.9	26.91	1.82
15	VPL	09/09/2026	85.9	940.020	71.31	85.67	0.27

Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HHP	17.2	17	1.080.070
2	HII	9.9	9.75	673910

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	APH	6.4	6.38	301.850
2	DRI	14.9	14.8	588.250
3	GAS	85.7	85.1	1705710
4	PVP	19	19	607.000
5	VEA	36.4	36.2	206.310

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANT	18.15	17.9	20.620
2	CMG	23.1	22.2	135.400
3	CTI	16.45	16.34	180.520
4	DSH	12.2	12.1	91.270
5	DTD	11.1	10.6	152.770
6	ICG	10	9.7	16.240
7	KOS	33.65	32.55	354.290
8	MPC	13.8	13	16.000
9	PAC	14.7	14.15	144.680
10	STK	7.7	7.5	17.190
11	TCL	29.1	29	14.670
12	VRC	11	10.6	48.530
13	YEG	7.2	07.09	492.930

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ANT	18.15	18.2	20.620
2	ASM	5.29	5.35	256.540
3	BVB	11.6	11.65	531.140
4	CMG	23.1	23.3	135.400
5	CRE	6.35	6.4	351.020
6	CTI	16.45	16.53	180.520
7	DSH	12.2	12.4	91.270
8	DTD	11.1	11.2	152.770
9	ICG	10	10.3	16.240
10	IDC	31	31.3	1121150
11	KOS	33.65	33.95	354.290
12	MPC	13.8	14.1	16.000
13	NAB	11.25	11.03	1114780
14	PAC	14.7	14.8	144680
15	PSI	8.4	8.5	126.820
16	STK	7.7	7.8	17.190
17	TCL	29.1	29.2	14670
18	TLD	8.25	8.27	43080
19	TMT	10.7	10.75	10.500
20	VRC	11	11.2	48530
21	YEG	7.2	7.25	492930



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.35	7.19	1.285.270
2	TCB	32.4	32.36	19.052.790
3	VPL	85.9	85.67	940020

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	SBT	23	22.99	1.164.020

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	36.4	36.37	3.024.190
2	HPG	22.05	21.99	20.558.530
3	NVL	13	12.94	9833650



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BCM	41.3	42.51	734.520
2	CII	14.35	14.43	9.412.270
3	DBC	16.6	16.73	2168860
4	DGW	41.85	41.87	1.791.630
5	DXG	11.3	11.46	12.881.690
7	KHG	4.82	4.82	1588950
8	PNJ	37.95	38.43	6702190
9	VCK	29.85	30.04	1929640
10	VJC	125	125.01	1243470

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DXG	11.3	11.45	12.881.690
2	KHG	4.82	4.84	1.588.950
3	SAB	44.65	44.78	548410
4	VIX	13.6	13.61	45.170.372



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	09/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	48,100
2	ODE	09/09/2026	46.1	45.4	47.2	3.96	18,520
3	PPT	09/09/2026	15.1	14.9	15.5	4.3	160,520
4	VTZ	09/09/2026	20.5	20	20.9	4.5	1,316,200
5	MCP	09/09/2026	28.2	27	28.4	5.19	25,700
6	TCL	09/09/2026	29.1	29	30.55	5.34	17,160
7	VSH	09/09/2026	41.3	40.58	42.94	5.82	5,220
8	ABI	09/09/2026	19	18.2	19.4	6.59	6,700
9	VNR	09/09/2026	17.6	17.4	18.6	6.9	33,660
10	INN	09/09/2026	36.3	35	37.6	7.43	9,440
11	CQN	09/09/2026	30	29.2	31.4	7.53	37,380
12	DHG	09/09/2026	95.7	89.9	97	7.9	9,600
13	NCT	09/09/2026	85.5	82.1	88.66	7.99	17,660
14	VCP	09/09/2026	23.6	22.5	24.3	8	14,620
15	SMB	09/09/2026	40.85	38	41.1	8.16	7,340
16	TYA	09/09/2026	16.8	16.2	17.54	8.27	5,680
17	DRL	09/09/2026	41.65	41	44.5	8.54	10,680
18	SHI	09/09/2026	14.6	13.6	14.8	8.82	209,120
19	SVT	09/09/2026	10.4	10.1	11	8.91	19,000
20	QNS	09/09/2026	49.1	45.3	49.4	09.05	325,500
21	SZB	09/09/2026	40.3	37	40.4	9.19	5,440
22	VEA	09/09/2026	36.4	33.6	36.7	9.23	280,920
23	LBM	09/09/2026	28.15	26.9	29.5	9.67	17,560
24	FMC	09/09/2026	33.4	33	36.2	9.7	9,660
25	VTO	09/09/2026	10.6	9.98	10.95	9.72	48,680
26	NBB	09/09/2026	17.5	16.4	18	9.76	20,960
27	GDT	09/09/2026	15.9	15.3	16.8	9.8	13,000



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009